

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “ Xin ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1974

HKTT: thôn Q, xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Cụm 12, thôn V, xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: **Anh Phan Văn A**, sinh năm 1973

HKTT và nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1974

- **Anh Phan Văn A**, sinh năm 1973

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Văn A cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Văn A xác nhận có 02 con chung là Phan Văn L (Giới tính nam), sinh ngày 24/12/1993 và Phan Trung Đ (Giới tính nam), sinh ngày 18/11/1999, sức khỏe bình thường.

Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006481 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Th số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.Thanh Trì;
- UBND xã V, H.Thanh Trì, Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 ngày 30/4/1993);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Lê Huyền Thu